

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

*Dự thảo*

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021**

Thực hiện Văn bản số 775/UBTVQH14-PL ngày 24/3/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 2788/VPCP-QHĐP ngày 27/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã có Văn bản đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13) và tổng kết việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021 (Văn bản số 805/BNV-CQĐP ngày 27/4/2021 và Văn bản số 1900/BNV-CQĐP ngày 04/5/2021).

Trên cơ sở báo cáo của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Nội vụ xây dựng Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và việc sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 như sau:

## **Phần I**

### **TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 1211/2016/UBTVQH13 VÀ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG GIAI ĐOẠN 2019-2021**

#### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG**

##### **1. Về ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện**

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ

máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả<sup>1</sup>, căn cứ điều kiện và tiêu chuẩn của ĐVHC quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021.

Căn cứ Nghị quyết của Bộ Chính trị và của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 về Kế hoạch thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 (đã sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 12/01/2021); đồng thời, theo thẩm quyền, Bộ Nội vụ đã ban hành Văn bản số 2115/BNV-CQĐP ngày 16/5/2019 hướng dẫn mẫu hồ sơ đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021.

## **2. Về công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn.**

### **a) Về xây dựng tài liệu phổ biến, tập huấn:**

Sau khi Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 được ban hành, Bộ Nội vụ đã thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết này cùng với thực hiện Quyết định số 1910/QĐ-TTg ngày 05/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015, cụ thể như sau:

- Bộ Nội vụ đã xây dựng Bộ tài liệu phổ biến, tập huấn Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành (trong đó có Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13); trên cơ sở bộ tài liệu này, các địa phương đã soạn thảo Bộ tài liệu của địa phương mình để triển khai tập huấn đến cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương các cấp.

- Bộ Nội vụ soạn thảo, ban hành cuốn sách Hỏi - Đáp về Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành (trong đó có Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13) nhằm mục đích giúp cán bộ, công chức, công dân hiểu sâu hơn về điểm mới và những nội dung cơ bản của Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

### **b) Tổ chức các Hội nghị triển khai phổ biến, tập huấn**

Bộ Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương tổ chức 05 Hội nghị triển khai, quán triệt, phổ biến Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật (trong đó có

<sup>1</sup> Tại khoản 2 mục II Nghị quyết số 18-NQ/TW đã chỉ đạo: Đến năm 2021 “Sắp xếp thu gọn hợp lý các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số, diện tích tự nhiên và giảm số lượng thôn, tổ dân phố”; Từ năm 2021 đến năm 2030 “Cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định”.

Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13) tại 03 khu vực Bắc - Trung - Nam; tổ chức 2 hội nghị trực tuyến toàn quốc quán triệt các nội dung chỉ đạo của trung ương về chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021, đồng thời, phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí như Đài truyền hình Việt Nam, Truyền hình Thông tấn, Truyền hình Quốc hội... và các báo để đưa tin về chủ trương, công tác sắp xếp và kết quả thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021.

### **3. Về tổ chức thực hiện**

Căn cứ quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 32/NQ-CP, Nghị quyết số 04/NQ-CP của Chính phủ và các văn bản liên quan, Bộ Nội vụ đã hướng dẫn các địa phương xây dựng phương án và Đề án sắp xếp, thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp huyện, cấp xã; tiến hành khảo sát thực tế tại địa phương, tổ chức hội nghị thẩm định hồ sơ, Đề án của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; báo cáo Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định; tổ chức kiểm tra việc thực hiện ở một số địa phương.

## **II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở CÁC ĐỊA PHƯƠNG**

### **1. Về công tác quán triệt, tuyên truyền**

Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến nội dung Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành (trong đó có Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13) và quán triệt các nội dung chỉ đạo của trung ương về chủ trương sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn. UBND cấp tỉnh đã chỉ đạo chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã thuộc diện phải sắp xếp ĐVHC theo quy định tổ chức các hội nghị phổ biến, quán triệt đến từng xã, phường, thôn, tổ dân phố.

Công tác tổ chức tuyên truyền, quán triệt việc thực hiện chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật về tiêu chuẩn của ĐVHC và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã đã góp phần tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn hệ thống chính trị tại địa phương. Qua đó, quá trình xây dựng phương án sắp xếp, thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC, lấy ý kiến cử tri đối với Đề án sắp xếp, thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC và việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại địa phương được tổ chức thuận lợi, đảm bảo đúng quy trình và thời gian.

## 2. Về tổ chức thực hiện

a) Việc triển khai xây dựng phương án, Đề án sắp xếp, thành lập, nhập, chia, điều chỉnh ĐVHC

- Ban Thường vụ Tỉnh (Thành) ủy đã ban hành Kế hoạch, Chương trình hành động thực hiện, Thông báo kết luận để triển khai thi hành Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ và Văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ về sắp xếp, thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

Trên cơ sở thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh (Thành) ủy về phương án sắp xếp, thành lập, nhập, chia, điều chỉnh ĐVHC cấp huyện, cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã báo cáo về Bộ Nội vụ phương án thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC (khi có nhu cầu) và phương án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn trong giai đoạn 2019-2021 theo đúng tiến độ theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của Chính phủ.

- Căn cứ ý kiến của Bộ Nội vụ về phương án thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan xây dựng Đề án và thực hiện các quy trình, thủ tục lấy ý kiến cử tri, trình Hội đồng nhân dân các cấp thông qua chủ trương theo quy định.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã hoàn thiện hồ sơ, Đề án báo cáo Chính phủ xem xét, tổ chức thẩm định và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

b) Về tổ chức thực hiện việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC và sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau khi được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua

- Sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Đề án và ban hành các Nghị quyết về thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết tới toàn thể nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các địa phương thực hiện sắp xếp; chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của công tác sắp xếp đảm bảo theo đúng quy định. Các ngành, chức năng liên quan (Ban Tổ chức Tỉnh (Thành) ủy, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội, Công an, Bộ Chỉ huy Quân

sự cấp tỉnh) đã ban hành văn bản hướng dẫn việc thực hiện các nội dung liên quan khi thực hiện sắp xếp ĐVHC. Một số địa phương còn thành lập các Tổ công tác để giúp lãnh đạo cấp tỉnh, cấp huyện theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn triển khai Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

- Các cấp ủy, chính quyền địa phương đã chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tuyên truyền tới Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn về thực hiện thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã đã được Ủy ban Thường vụ Quốc vụ thông qua; trong đó tập trung vào việc tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp, việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp, thời gian hoạt động của ĐVHC mới, việc bố trí trụ sở làm việc của chính quyền, các đơn vị sự nghiệp và các công trình công cộng của ĐVHC mới.

- Sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và ban hành chính sách hỗ trợ đối đối với các trường hợp dôi dư do sắp xếp ĐVHC theo thẩm quyền của chính quyền địa phương. Đến nay, việc triển khai chính sách đã tạo sự đồng thuận, nhất trí của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động trên địa bàn; góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của hệ thống chính trị; giảm chi phí hành chính, tạo điều kiện tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

## **Phần II**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 1211/2016/UBTVQH13 VÀ THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRONG GIAI ĐOẠN 2019-2021**

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

##### **1. Kết quả chung về việc sắp xếp, thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC**

Căn cứ quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và các văn bản pháp luật liên quan, các địa phương đã tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch, xây dựng các phương án sắp xếp, thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC phù hợp với các tiêu chuẩn của ĐVHC; tiến hành các quy trình, thủ tục, xây dựng Hồ sơ, đề án để trình cấp có thẩm quyền sắp xếp, thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC trên địa bàn.

Bộ Nội vụ đã phối hợp với Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, ban hành Nghị quyết sắp xếp, thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC trong cả nước.

Trong 05 năm (2016 - 2021), thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, đặc biệt là sau hơn 02 năm (2019 - 2021) thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14, theo đề nghị của các địa phương, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 85 Nghị quyết về thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp huyện, cấp xã (trong đó 47 Nghị quyết về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH13). Kết quả đã khắc phục cơ bản tình trạng chia tách làm tăng ĐVHC trong các nhiệm kỳ trước, bước đầu giảm được 08 ĐVHC cấp huyện (từ 713 đơn vị xuống còn 705 đơn vị), giảm 563 ĐVHC cấp xã so với năm 2016 (từ 11.162 đơn vị xuống còn 10.599 đơn vị) phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa ở các địa phương. Theo đó, Các ĐVHC nông thôn có xu hướng giảm (giảm: 18 huyện, 707 xã, do nhập hoặc chuyển thành ĐVHC đô thị), các ĐVHC đô thị có xu hướng tăng nhanh (tăng: 13 thành phố thuộc tỉnh, 138 phường và 06 thị trấn<sup>2</sup>); đồng thời đã triển khai được mô hình “thành phố trong thành phố” (thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh). Đặc biệt, trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH13, không có trường hợp chia ĐVHC các cấp và không có sự thay đổi đối với ĐVHC cấp tỉnh.

## **2. Số lượng và tiêu chuẩn đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã thực hiện việc sắp xếp trong giai đoạn 2019-2021**

a) Số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã thực hiện việc sắp xếp trong giai đoạn 2019-2021

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH13 và trên cơ sở đề nghị của các địa phương, Bộ Nội vụ đã báo cáo Chính phủ đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và ban hành 47 Nghị quyết về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của 45 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trong đó tỉnh Cao Bằng và tỉnh Thừa Thiên Huế mỗi tỉnh có 2 Nghị quyết). Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021 cụ thể như sau:

<sup>2</sup> Giảm 03 quận và không thay đổi số lượng thị xã.

- Số lượng và kết quả sắp xếp ĐVHC cấp huyện

+ Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã tiến hành sắp xếp đối với 21 ĐVHC cấp huyện (trong đó: có 09 đơn vị thuộc diện phải sắp xếp, 03 đơn vị thuộc diện khuyến khích sắp xếp<sup>3</sup> và 09 đơn vị liên hệ có liên quan đến sắp xếp). Đến nay, còn 10 ĐVHC cấp huyện thuộc diện phải sắp xếp nhưng các địa phương đề nghị chưa tiến hành sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021<sup>4</sup>.

Trong số các ĐVHC cấp huyện được sắp xếp, có 01 trường hợp nhập 03 ĐVHC cấp huyện thành 01 ĐVHC cấp huyện mới<sup>5</sup>; có 06 trường hợp nhập 02 ĐVHC cấp huyện thành 01 ĐVHC cấp huyện mới<sup>6</sup>; có 03 trường hợp điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp huyện nhưng không làm giảm ĐVHC<sup>7</sup>.

+ Sau khi thực hiện sắp xếp, số ĐVHC cấp huyện trong cả nước từ 713 đơn vị giảm xuống còn 705 đơn vị (giảm 8 đơn vị)<sup>8</sup>. Trong đó: tỉnh Cao Bằng giảm 03 huyện (03/13 ĐVHC cấp huyện, tỷ lệ giảm 20,08%); Thành phố Hồ Chí Minh giảm 02 ĐVHC cấp huyện (02/24 ĐVHC cấp huyện, tỷ lệ giảm 8,33%); tỉnh Quảng Ngãi giảm 01 huyện (01/14 ĐVHC cấp huyện, tỷ lệ giảm 7,14%); tỉnh Quảng Ninh giảm 01 huyện (01/14 ĐVHC cấp huyện, tỷ lệ giảm 7,14%); tỉnh Hòa Bình giảm 01 huyện (01/15 ĐVHC cấp huyện, tỷ lệ giảm 6,67%); các tỉnh Yên Bái, Điện Biên có điều chỉnh địa giới để sắp xếp ĐVHC cấp huyện nhưng không làm giảm số lượng ĐVHC cấp huyện.

- Số lượng và kết quả sắp xếp ĐVHC cấp xã

+ Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã tiến hành sắp xếp đối với 1.056 ĐVHC cấp xã (trong đó: có 541 đơn vị thuộc diện phải sắp xếp, 117 đơn vị thuộc diện khuyến khích sắp xếp và 398 đơn vị liên hệ có liên quan đến sắp xếp). Đến nay, còn 180 ĐVHC cấp xã thuộc diện phải sắp xếp nhưng các địa phương đề nghị chưa tiến hành sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021.

Trong số các ĐVHC cấp xã được sắp xếp, có 04 trường hợp nhập 04 ĐVHC cấp xã thành 01 ĐVHC cấp xã mới<sup>9</sup>; 85 trường hợp nhập 03 ĐVHC cấp xã thành 01 ĐVHC cấp xã mới; 341 trường hợp nhập 02 ĐVHC cấp xã thành 01 ĐVHC cấp xã mới; 49 trường hợp điều chỉnh địa giới ĐVHC có làm

<sup>3</sup> Tỉnh Quảng Ninh sáp nhập huyện Hoàng Bò với thành phố Hạ Long; Thành phố Hồ Chí Minh thành lập thành phố Thủ Đức trên cơ sở 3 quận gồm: Quận 2, Quận 9 và Quận Thủ Đức.

<sup>4</sup> Có 10 ĐVHC cấp huyện chưa thực hiện sắp xếp, gồm: Minh Long, Sơn Tây (Quảng Ngãi), Khánh Sơn (Khánh Hòa), Si Ma Cai (Lào Cai), Đầm Hà (Quảng Ninh), Bạch Long Vỹ (Hải Phòng), Côn Cỏ (Quảng Trị), Tân Phú Đông (Tiền Giang), thị xã Hồng Lĩnh (Hà Tĩnh), thị xã Quảng Trị (Quảng Trị).

<sup>5</sup> Nhập Quận 2, Quận 9 và Quận Thủ Đức để thành lập thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

<sup>6</sup> Gồm: tỉnh Cao Bằng (3 trường hợp); tỉnh Quảng Ninh (1 trường hợp); tỉnh Hòa Bình (1 trường hợp); tỉnh Quảng Ngãi (1 trường hợp)

<sup>7</sup> Gồm: Thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên (tỉnh Điện Biên); thành phố Lào Cai và huyện Bảo Thắng (tỉnh Lào Cai); thị xã Nghĩa Lộ và huyện Văn Chấn (tỉnh Yên Bái).

<sup>8</sup> Gồm: Miền núi, vùng cao có 242 đơn vị; đồng bằng, trung du có 275 đơn vị; huyện đảo có 11 đơn vị; thành phố thuộc tỉnh có 80 đơn vị; thị xã có 51 đơn vị và quận có 46 đơn vị.

<sup>9</sup> Gồm: tỉnh Lạng Sơn (1 trường hợp); tỉnh Phú Thọ (2 trường hợp); tỉnh Quảng Ninh (1 trường hợp).

giảm ĐVHC cấp xã; 06 trường hợp điều chỉnh địa giới ĐVHC nhưng không làm giảm ĐVHC cấp xã.

+ Sau khi thực hiện sắp xếp, số ĐVHC cấp xã trong cả nước từ 11.160 đơn vị giảm xuống còn 10.599 đơn vị<sup>10</sup>, giảm 561 đơn vị so với năm 2018 (trước khi có Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14). Trong đó có những tỉnh giảm nhiều như: Hòa Bình giảm 59/210 đơn vị (tỷ lệ giảm 28,09%); Cao Bằng giảm 38/199 đơn vị (tỷ lệ giảm 19,10%); Phú Thọ giảm 52/277 đơn vị (tỷ lệ giảm 18,77%); Hà Tĩnh giảm 46/262 đơn vị (tỷ lệ giảm 17,56%); Thanh Hóa giảm 76/635 đơn vị (tỷ lệ giảm 11,97%); Quảng Trị giảm 16/141 đơn vị (tỷ lệ giảm 11,35%); Lạng Sơn giảm 26/226 đơn vị (tỷ lệ giảm 11,50%); Hải Dương giảm 29/264 đơn vị (tỷ lệ giảm 10,98%)...

b) Hiện trạng về tiêu chuẩn của các ĐVHC cấp huyện, cấp xã (sau khi thực hiện việc sắp xếp theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH13)

- Cấp huyện:

+ Trong tổng số 705 ĐVHC cấp huyện hiện nay, có: 118 đơn vị (chiếm 16,74%) đạt từ 100% trở lên của cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định; 341 đơn vị (chiếm 48,37%) chỉ đạt từ 50% trở lên của cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số; 246 đơn vị (chiếm 34,89%) chưa đạt 50% của một trong hai tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số.

+ Trong tổng số 246 ĐVHC cấp huyện chưa đạt 50% của một trong hai tiêu chuẩn nêu trên, có: 173 đơn vị chưa đạt 50% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên; có 63 đơn vị chưa đạt 50% tiêu chuẩn về quy mô dân số và có 10 đơn vị đồng thời chưa đạt 50% của cả hai tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

- Cấp xã:

+ Trong tổng số 10.599 ĐVHC cấp xã hiện nay, có: 1.892 đơn vị (chiếm 17,85%) đạt từ 100% trở lên của cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định; 3.366 đơn vị (chiếm 31,76%) chỉ đạt từ 50% trở lên của cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số; 5.341 đơn vị (chiếm 50,39%) chưa đạt 50% của một trong hai tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số.

+ Trong tổng số 5.341 ĐVHC cấp xã chưa đạt 50% của một trong hai tiêu chuẩn nêu trên, có: 4.462 đơn vị chưa đạt 50% tiêu chuẩn về diện tích tự

<sup>10</sup> gồm: Miền núi, vùng cao có 4.044 đơn vị; đồng bằng, trung du có 4.851 đơn vị; hải đảo có 73 đơn vị; phường thuộc quận có 586 đơn vị; phường thuộc thành phố có 745 đơn vị; phường thuộc thị xã có 260 đơn vị và thị trấn có 603 đơn vị.

nhiên; có 699 đơn vị chưa đạt 50% tiêu chuẩn về quy mô dân số và có 180 đơn vị đồng thời chưa đạt 50% của cả hai tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

### **3. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau sắp xếp**

a) Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của hệ thống chính trị

- Đối với cấp ủy Đảng:

+ Tại cấp huyện, sau khi sáp nhập ĐVHC cấp huyện, Ban Chấp hành Đảng bộ cấp tỉnh đã ban hành Quyết định về việc thành lập Đảng bộ tại ĐVHC cấp huyện mới thuộc Đảng bộ cấp tỉnh; chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chức danh Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2015 – 2020 (tại một số địa phương là nhiệm kỳ 2020-2025 do thực hiện sắp xếp sau khi tổ chức đại hội Đảng bộ) và chính thức hoạt động để lãnh đạo, chỉ đạo việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị của các đơn vị tại địa phương.

+ Tại cấp xã, Ban Chấp hành Đảng bộ cấp huyện đã ban hành quyết định về thành lập Đảng bộ, chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã nhiệm kỳ 2015 - 2020, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tất cả các tổ chức Đảng tại ĐVHC cấp xã mới hình thành đã được thành lập và đi vào hoạt động đảm bảo kịp thời để lãnh đạo, chỉ đạo việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị của các đơn vị tại địa phương.

- Đối với bộ máy chính quyền:

+ Tại cấp huyện, Ban Thường vụ Tỉnh (Thành) ủy ban hành Thông báo giới thiệu nhân sự bầu giữ các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, nhiệm kỳ 2016-2021, nhiệm kỳ 2020-2025.

Tại Kỳ họp thứ nhất (sau sắp xếp), Hội đồng nhân dân cấp huyện mới đã bầu các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định của Chính phủ (Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP).

+ Tại cấp xã, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện đã ban hành Nghị quyết chỉ định triệu tập viên Hội đồng nhân dân cấp xã ở đơn vị mới hình thành đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các đơn vị cấp xã mới hình thành đã tổ chức xong Kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân cấp xã, nhiệm kỳ 2016 - 2021; chính thức đi vào hoạt động đảm bảo thời gian theo đúng Kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội:

Đồng thời với việc kiện toàn tổ chức Đảng, chính quyền, Ban Thường vụ tỉnh (Thành ủy) đã chỉ đạo thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn cấp huyện, cấp xã (sau sắp xếp), bảo đảm theo đúng quy định của Luật, Điều lệ của tổ chức và đồng bộ với việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

b) Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan, đơn vị ngành dọc trên địa bàn

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được tổ chức, quản lý theo ngành dọc hoạt động trên địa bàn ĐVHC như: Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an, Thống kê, Kho bạc nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Thi hành án, Thuế, Quản lý thị trường... đã được sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động đồng bộ với việc sắp xếp ĐVHC; bảo đảm theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan ngành dọc cấp trên.

c) Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp

- Đối với các cơ sở giáo dục (sau sắp xếp ĐVHC) cơ bản giữ nguyên để bảo đảm theo quy định về tiêu chuẩn trường và ổn định việc học tập của học sinh và công tác giảng dạy của giáo viên. Một số đơn vị có sự thay đổi về con dấu do thay đổi tên ĐVHC theo hướng dẫn của Công an cấp tỉnh.

- Đối với các trạm Y tế, các địa phương tiến hành tổ chức lại trạm Y tế cấp xã theo ĐVHC mới hoặc chuyển thành điểm Trạm Y tế; đồng thời thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy y tế cấp huyện đồng bộ với việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện theo hướng dẫn của Sở Y tế bảo đảm thuận lợi cho Nhân dân (kể cả khu vực liên quan) trong việc khám chữa bệnh.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc các chuyên ngành, lĩnh vực khác cũng được tiến hành sắp xếp theo quy định của Chính phủ (Nghị định số 120/2020/NĐ-CP) và hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, bảo đảm đồng bộ với việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

#### **4. Sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

a) Đối với cấp huyện

Tổng số cán bộ, công chức có mặt tại các ĐVHC cấp huyện mới hình thành sau sắp xếp là 2.141 người. Trong đó, số lượng cán bộ, công chức cấp huyện được bố trí theo đúng quy định là 1.552 người; số dôi dư là 589 người.

b) Đối với cấp xã

- Tổng số cán bộ, công chức có mặt tại các ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp là 18.834 người. Trong đó, số lượng cán bộ, công chức cấp xã được bố trí theo đúng quy định là 10.346 người; số cán bộ, công chức cấp xã dôi dư là 8.488 người;

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách có mặt tại các ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp là 14.151 người. Trong đó, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí theo đúng quy định là 6.428 người; số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư là 7.723 người.

c) Phương án, lộ trình giải quyết chính sách đối với số cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư

Trong Đề án của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các địa phương đều cam kết và có phương án, lộ trình chi tiết giải quyết dứt điểm số cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư trước năm 2022. Tuy nhiên, sau khi được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua và ban hành các nghị quyết về thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã, các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện đã có báo cáo, phản ánh về Bộ Nội vụ là việc giải quyết các chính sách đối với những người dôi dư gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, khó bảo đảm hoàn thành trước năm 2022. Cụ thể, trong giai đoạn 2019 - 2021, các địa phương có phương án giải quyết dứt điểm được số cán bộ, công chức cấp huyện dôi dư là 186 người<sup>11</sup>; giải quyết được số cán bộ, công chức cấp xã dôi dư là 5.832 người<sup>12</sup> và giải quyết được số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư là 7.436 người<sup>13</sup>.

Đối với số cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư còn lại đến nay các địa phương vẫn chưa

<sup>11</sup>Cụ thể từng năm: Năm 2019 là 22 người (chia ra: nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ hưu theo quy định của Nghị định số 26/2015/NĐ-CP là 11 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế là 06 người; bố trí sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác còn chỉ tiêu biên chế là 05 người); năm 2020 là 94 người (chia ra: nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ hưu theo quy định của Nghị định số 26/2015/NĐ-CP là 16 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế là 56 người; bố trí sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác còn chỉ tiêu biên chế là 22 người); năm 2021 là 70 người (chia ra: nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ hưu theo quy định của Nghị định số 26/2015/NĐ-CP là 23 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế là 24 người; bố trí sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác còn chỉ tiêu biên chế là 23 người).

<sup>12</sup>Cụ thể từng năm: Năm 2019 là 533 người (chia ra: nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ hưu theo quy định của Nghị định số 26/2015/NĐ-CP là 124 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế là 288 người; tuyển dụng thành công chức cấp tỉnh, cấp huyện là 13 người; bố trí sang các ĐVHC cấp xã khác còn chỉ tiêu biên chế là 128 người); năm 2020 là 3.874 người (chia ra: nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ hưu theo quy định của Nghị định số 26/2015/NĐ-CP là 651 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế là 1.880 người; tuyển dụng thành công chức cấp tỉnh, cấp huyện là 195 người; bố trí sang các ĐVHC cấp xã khác còn chỉ tiêu biên chế là 1.148 người); năm 2021 là 1.405 người (chia ra: nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ hưu theo quy định của Nghị định số 26/2015/NĐ-CP là 360 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế là 619 người; tuyển dụng thành công chức cấp tỉnh, cấp huyện là 87 người; bố trí sang các ĐVHC cấp xã khác còn chỉ tiêu biên chế là 339 người).

<sup>13</sup>Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư thì hưởng các chế độ, chính sách theo nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, cụ thể giải quyết trong năm 2019 là 267 người; năm 2020 là 6.244 người; năm 2021 là 925 người.

có phương án giải quyết<sup>14</sup>. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục đôn đốc, kiểm tra các địa phương triển khai thực hiện và tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết cho phù hợp, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

### **5. Về tăng chi ngân sách nhà nước cho việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

Kết quả tổng hợp từ báo cáo của các địa phương như sau:

- Chi thực hiện việc lập hồ sơ, Đề án và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (thay đổi con dấu và các loại giấy tờ liên quan, tổ chức công bố Nghị quyết...) và chi khác là 79,16 tỷ đồng.

- Chi thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã là 395,85 tỷ đồng.

- Chi thực hiện chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp xã là 118,65 tỷ đồng.

Như vậy, tổng chi ngân sách cho việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã ở 45 địa phương giai đoạn 2019-2021 là 593,66 tỷ đồng.

### **6. Về giảm chi ngân sách nhà nước sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

Tổng hợp báo cáo của 45 địa phương thì ngân sách nhà nước giảm chi sau khi thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong 03 năm (2019 - 2021) là 1.363,34 tỷ đồng (gồm: giảm chi tiền lương và phụ cấp 1.011,28 tỷ đồng; giảm chi hoạt động 311,5 tỷ đồng; giảm chi phí khác là 40,56 tỷ đồng)<sup>15</sup>. Trong đó:

- Năm 2019, giảm chi NSNN là 119,21 tỷ đồng, gồm: giảm chi tiền lương, phụ cấp là 87,6 tỷ đồng, giảm chi hoạt động là 21,7 tỷ đồng, giảm chi khác là 9,91 tỷ đồng.

- Năm 2020, giảm chi NSNN là 773,27 tỷ đồng, gồm: giảm chi tiền lương, phụ cấp là 581,79 tỷ đồng, giảm chi hoạt động là 170,4 tỷ đồng và giảm chi khác là 20,08 tỷ đồng.

- Năm 2021, giảm chi NSNN là 470,85 tỷ đồng, gồm: giảm chi tiền lương, phụ cấp là 341,82 tỷ đồng, giảm chi hoạt động là 119,38 tỷ đồng và giảm chi khác là 9,65 tỷ đồng.

### **7. Về kết quả sáp nhập thôn, tổ dân phố của 45 địa phương**

Đồng thời với việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã, trong giai đoạn 2019-2021 các tỉnh, thành phố còn tiến hành sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ

<sup>14</sup> Gồm: 403 cán bộ, công chức cấp huyện; 2.797 cán bộ, công chức cấp xã và 287 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

<sup>15</sup> Chưa bao gồm giảm chi cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, mua sắm ô tô, trang thiết bị làm việc...

dân phố theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, kết quả đạt được như sau:

a) Số lượng thôn, tổ dân phố của 45 địa phương có sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trước khi thực hiện sắp xếp là 86.282 thôn, tổ dân phố, kết quả sau khi thực hiện sắp xếp còn 69.961 thôn, tổ dân phố, giảm 16.321 thôn, tổ dân phố. Trong đó, một số tỉnh, thành phố có tỷ lệ giảm cao như: Hà Nội giảm 2.575 thôn, tổ dân phố, chiếm tỷ lệ 32,32%; Yên Bái giảm 985 thôn, tổ dân phố, chiếm tỷ lệ 41,93%; Nghệ An giảm 2.080 thôn, tổ dân phố, chiếm tỷ lệ 35,35%; Thanh Hóa giảm 1.578 thôn, tổ dân phố, chiếm tỷ lệ 26%; Cao Bằng giảm 1.025 thôn, tổ dân phố, chiếm tỷ lệ 41,21%; Hà Tĩnh giảm 872 thôn, tổ dân phố, chiếm tỷ lệ 30,74%; Hà Nam giảm 571 thôn, tổ dân phố, chiếm tỷ lệ 46,09%; Hòa Bình giảm 576 thôn, tổ dân phố, chiếm tỷ lệ 27,99%...

b) Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, bình quân mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí 3 người hoạt động không chuyên trách. Như vậy, tại 45 tỉnh, thành phố thực hiện sắp xếp, giảm 16.321 thôn, tổ dân phố thì tương ứng giảm 48.963 người hoạt động không chuyên trách.

c) Giảm chi ngân sách cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, bình quân mỗi thôn, tổ dân phố được ngân sách nhà nước thực hiện khoán quỹ phụ cấp bằng 3,0 lần mức lương cơ sở để chi trả phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách. Như vậy, tại 45 tỉnh, thành phố thực hiện sắp xếp, giảm 16.321 thôn, tổ dân phố thì tương ứng giảm khoảng 73 tỷ đồng/tháng.

### **8. Về việc sử dụng cơ sở vật chất, trụ sở làm việc của các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sau khi thực hiện sắp xếp, thành lập, điều chỉnh địa giới ĐVHC**

Đến nay, toàn bộ cơ sở vật chất gồm nhà, đất tại các ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau khi thực hiện sắp xếp đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp lại, sử dụng theo quy định. Theo đó, trụ sở làm việc được xử lý theo các phương án như tiếp tục sử dụng cho ĐVHC mới, điều chuyển, chuyển nhượng tài sản trên đất và quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân.

### **9. Về việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức trên địa bàn**

Sau khi thực hiện sắp xếp, thành lập, điều chỉnh địa giới ĐVHC ĐVHC cấp huyện, cấp xã, việc chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan cho người

dân, tổ chức, doanh nghiệp được chính quyền địa phương chú trọng thực hiện. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương kịp thời chủ động triển khai, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục chuyển đổi và không thu phí. Đến nay, việc chuyển đổi đã được hoàn thành và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Về ưu điểm, thuận lợi

a) Đối với tiêu chuẩn của đơn vị hành chính (Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13)

- Các tiêu chuẩn của ĐVHC đã đáp ứng được yêu cầu thực tế đặt ra, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về hạn chế chia tách, khuyến khích nhập ĐVHC các cấp, nhằm thu gọn đầu mối quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương các cấp; đồng thời phát huy được tiềm năng, lợi thế thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội; phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của từng địa phương.

- Việc thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC ngày càng được thực hiện tốt và không có trường hợp chia, làm tăng số lượng ĐVHC. Các ĐVHC tăng quy mô về diện tích tự nhiên và quy mô dân số, phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy đô thị hóa, nâng cao chất lượng đời sống người dân.

- Việc thành lập ĐVHC đô thị đã đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa; tạo điều kiện tập trung được nguồn lực kinh tế - xã hội, mở rộng không gian để quy hoạch phát triển đô thị, tạo động lực lan tỏa thúc đẩy chuyển dịch kinh tế địa phương từ nông nghiệp, nông thôn sang thương mại, dịch vụ, công nghiệp, đáp ứng tốt hơn về cơ sở hạ tầng đô thị phục vụ đời sống người dân. Đồng thời, việc thành lập ĐVHC đô thị tạo điều kiện để xây dựng bộ máy chính quyền đô thị, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước ở địa phương tinh gọn, hoạt động hiệu quả, hiệu lực.

b) Đối với sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã (Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH)

- Việc thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã được tiến hành trên cơ sở đồng thuận cao và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Bộ Chính trị, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan Trung ương thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn; cấp ủy đảng, chính quyền các cấp ở địa phương đã nghiêm túc, quyết liệt thực hiện việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã theo quy định. Trong quá trình thực hiện, các địa phương đã chú trọng công tác tuyên truyền, vận động đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ cao của Nhân dân, thể hiện qua việc nhiều địa phương khi tổ chức lấy ý kiến cử tri trên địa bàn

về phương án, đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã đã nhận được kết quả đồng ý với tỷ lệ rất cao.

- Hồ sơ đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã của các địa phương đã chú trọng xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư theo kế hoạch, lộ trình cụ thể.

- Các ĐVHC cấp huyện, cấp xã được sáp nhập cơ bản có nhiều nét tương đồng về các yếu tố đặc thù như điều kiện tự nhiên, truyền thống, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, lối sống cộng đồng dân cư hoặc do lịch sử đã được tách ra từ một ĐVHC trong các giai đoạn trước đây. Đây là những yếu tố thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện Nghị quyết về sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau khi ban hành.

- Sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã khẩn trương ban hành kế hoạch và nghiêm túc triển khai thực hiện sáp nhập các ĐVHC cấp huyện, cấp xã; hợp nhất các tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức gắn với công tác nhân sự đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026.

- Đến thời điểm Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc các tỉnh, thành phố có hiệu lực thi hành thì toàn bộ hệ thống chính trị ở ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp đã đi vào hoạt động. Việc bố trí các chức danh chủ chốt của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể, sắp xếp vị trí việc làm của cán bộ, công chức bảo đảm đúng nguyên tắc, dân chủ, công khai, minh bạch, tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong hệ thống chính trị và Nhân dân. Công tác rà soát, thống kê, kiểm kê, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; các lĩnh vực quản lý nhà nước... để bàn giao cho các ĐVHC mới được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi. Đến nay, các cơ quan, đơn vị, tổ chức tại ĐVHC cấp huyện, cấp xã mới đã hoạt động ổn định; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn được bảo đảm.

- Việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã góp phần tinh gọn bộ máy, bảo đảm quy mô ĐVHC phù hợp với năng lực quản lý; tinh giản, cơ cấu lại và lựa chọn, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn của từng vị trí việc làm.

- Đối với việc sắp xếp, sáp nhập ĐVHC nông thôn và đô thị ở cấp huyện và cấp xã (huyện nhập vào thành phố, xã nhập vào phường và thị trấn) đã góp phần hình thành ĐVHC đô thị mới có quy mô lớn hơn. Việc sắp xếp các

ĐVHC này đã mở ra không gian phát triển đô thị rộng lớn với tầm nhìn dài hạn, tối ưu hóa công tác quản lý, khai thác có hiệu quả các nguồn lực, nhất là về đất đai, tài nguyên thiên nhiên, văn hóa bản địa... thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

## 2. Những khó khăn, vướng mắc

a) Đối với tiêu chuẩn của đơn vị hành chính (Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13)

- Tiêu chuẩn của đơn vị hành chính ở nông thôn tuy có sự phân biệt giữa địa bàn miền núi, vùng cao với các địa bàn còn lại nhưng chưa thực sự phù hợp với đặc thù của đơn vị hành chính miền núi, vùng cao có diện tích tự nhiên lớn, địa hình phức tạp nhưng dân số ít.

- Chưa có sự phân biệt giữa tiêu chuẩn của thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương với tiêu chuẩn của thành phố thuộc tỉnh.

- Quy mô diện tích tự nhiên của thị xã lớn hơn thành phố thuộc tỉnh, trong khi đó trên thực tế thì thị xã có quy mô kinh tế và trình độ phát triển thấp hơn thành phố thuộc tỉnh.

- Việc đánh giá tiêu chuẩn về phân loại đô thị đối với quận, phường, ĐVHC ở hải đảo chưa được quy định rõ, dẫn tới việc thực hiện thành lập, điều chỉnh địa giới các ĐVHC này còn khó khăn.

- Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 chỉ quy định khuyến khích việc nhập các đơn vị hành chính, chưa quy định việc phải nhập đối với đơn vị hành chính có quy mô nhỏ về diện tích tự nhiên và dân số.

- Chưa quy định rõ các trường hợp được áp dụng cụ thể về thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính đô thị có yếu tố đặc thù, đặc biệt.

b) Đối với sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14)

- Một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa quyết tâm thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã, tiến độ thực hiện còn chậm so với lộ trình kế hoạch đề ra<sup>16</sup>.

- Số lượng ĐVHC cấp huyện thực hiện sắp xếp chưa đạt yêu cầu đề ra, nếu không tính 04 huyện đảo, cù lao do có yếu tố đặc thù nằm biệt lập nên không thực hiện sắp xếp thì các địa phương chỉ tiến hành sắp xếp được 09/15 ĐVHC cấp huyện thuộc diện phải sắp xếp. Sau sắp xếp, số lượng các ĐVHC

<sup>16</sup> Thành phố Hồ Chí Minh xin lùi thời hạn sắp xếp sau khi tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025.

cấp huyện chỉ giảm được 08/15/713 đơn vị (đạt tỷ lệ giảm là 1,12% trên tổng số ĐVHC cấp huyện của cả nước).

- Nhiều ĐVHC cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp vẫn chưa bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định (địa phương nêu lý do về các yếu tố đặc thù nên không thể sắp xếp thêm ĐVHC cùng cấp khác liền kề)<sup>17</sup>.

- Nhiều địa phương khi tiến hành sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã đã kết hợp với việc mở rộng không gian đô thị (như: nhập huyện vào thành phố, thị xã; nhập xã vào thị trấn, phường). Vì vậy, trước mắt các ĐVHC đô thị mới hình thành này chưa bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng đô thị (chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, trình độ phát triển hạ tầng) theo quy định. Thực trạng này đòi hỏi trong thời gian tới các địa phương phải điều chỉnh quy hoạch, có kế hoạch, nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng đô thị nhằm bảo đảm đạt các tiêu chuẩn về đô thị theo quy định tại những ĐVHC này.

- Khi nhập các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thì các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của ĐVHC mới hình thành sẽ phải sử dụng trụ sở làm việc hiện có của một trong các ĐVHC cũ. Do vậy, tại một số địa phương, việc bố trí trung tâm hành chính chưa thực sự phù hợp, chưa bảo đảm thuận lợi cho công việc giao dịch của dân cư trên địa bàn (nhất là ở khu vực miền núi, vùng cao); đòi hỏi phải tiếp tục rà soát, quy hoạch lại trung tâm hành chính cho phù hợp.

- Việc sắp xếp, bố trí và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách dôi dư khi thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã gắn với công tác nhân sự đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 còn gặp một số khó khăn. Mặc dù, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ đã rõ quy định việc sắp xếp, bố trí và giải quyết chế độ, chính sách dôi dư thực hiện theo quy định hiện hành<sup>18</sup>, nhưng theo phản ánh của nhiều địa phương thì vẫn còn tồn đọng một số lượng cán bộ, công chức dôi dư khi thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã chưa được giải quyết chế độ, chính sách. Đặc biệt, trong bối cảnh các địa phương đang triển khai thực hiện Nghị định số 34/2019/CP-NĐ ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố<sup>19</sup> và thực hiện chủ trương bố

<sup>17</sup> Trong số 10 đơn vị hành chính cấp huyện mới hình thành sau sắp xếp có 1 đơn vị bảo đảm và 9 đơn vị chưa bảo đảm tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, dân số theo quy định; trong số 484 đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau sắp xếp có 151 đơn vị bảo đảm và 333 đơn vị chưa bảo đảm tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, dân số theo quy định.

<sup>18</sup> Bao gồm: Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế...

<sup>19</sup> Quy định tại mỗi ĐVHC cấp xã giảm 02 cán bộ, công chức cấp xã; giảm từ 07-09 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

trí công an chính quy về công tác tại địa bàn cấp xã, dẫn đến các địa phương chịu áp lực rất lớn đối với công tác sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức dôi dư.

### **3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc**

Những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện tiêu chuẩn của ĐVHC theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 nêu trên là do các nguyên nhân sau:

#### **a) Nguyên nhân khách quan**

- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 được ban hành trên cơ sở quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương với mục tiêu giữ ổn định số lượng các ĐVHC hiện có, hạn chế việc chia nhỏ các ĐVHC và khuyến khích việc nhập các ĐVHC dẫn tới các tiêu chuẩn của ĐVHC được quy định cao hơn so với mức bình quân của ĐVHC cùng loại. Theo đó, điều khoản áp dụng các tiêu chuẩn này khi thành lập, nhập, chia điều chỉnh địa giới ĐVHC cũng được quy định theo hướng không rà soát, đánh giá lại đối với các ĐVHC hiện có, việc nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC không làm tăng ĐVHC thì không áp dụng tiêu chuẩn... gây khó khăn cho các địa phương trong quá trình thực hiện.

- Việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 là nhiệm vụ rất khó khăn, phức tạp, các địa phương phải thảo luận nhiều lần và cân nhắc kỹ nhiều mặt khi xây dựng các phương án, trình tự, thủ tục tiến hành nhiều bước dẫn đến quá trình tổ chức thực hiện bị chậm so với lộ trình đề ra, đặc biệt là việc thực hiện trong thời gian sát với thời điểm các địa phương chuẩn bị đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 (nhất là ở cấp xã) dẫn đến các địa phương gặp nhiều lúng túng, khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Đối với các địa phương tiến hành nhập từ 02-04 ĐVHC để hình thành 01 ĐVHC mới thì số lượng cán bộ, công chức dôi dư rất lớn. Trong khi số lượng những người nghỉ hưu đúng tuổi, giải quyết theo chính sách tinh giản biên chế chưa nhiều đã dẫn đến các địa phương gặp khó khăn khi sắp xếp, bố trí và giải quyết chính sách, chế độ đối với những người dôi dư.

#### **b) Nguyên nhân chủ quan**

Cùng với những nguyên nhân khách quan nêu trên thì nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu như: Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thực sự quyết liệt trong chỉ đạo, triển khai thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã do vẫn còn tâm lý không muốn giảm số lượng ĐVHC ở địa phương mình. Một số cán bộ, công chức tại các ĐVHC thuộc diện sắp xếp có tâm lý muốn ổn định, tiếp tục làm việc tại ĐVHC cũ nên tìm các lý do để không tiến hành sắp xếp ĐVHC ở nơi mình đang công tác.

#### **4. Bài học kinh nghiệm**

a) Phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát và xây dựng các phương án sắp xếp.

b) Chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, làm tốt công tác tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và người dân nhận thức rõ nhiệm vụ chính trị, lợi ích của việc sắp xếp để tạo được sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện.

c) Quá trình rà soát, đánh giá thực trạng ĐVHC trên địa bàn, lập phương án sắp xếp ĐVHC và dự kiến bố trí đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, cấp huyện khi thực hiện sắp xếp phải được tiến hành khoa học, khách quan, công khai, minh bạch; bảo đảm tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp ĐVHC.

d) Quá trình giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhất là những người trực tiếp bị ảnh hưởng khi sắp xếp tổ chức và tinh giản biên chế phải kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật; đồng thời phải có chính sách phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện thôi việc, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu; chính sách đào tạo lại, bồi dưỡng nguồn nhân lực... để tạo động lực, khuyến khích thực hiện sắp xếp, sáp nhập ĐVHC.

đ) Công tác kiểm tra, thanh tra và giám sát việc thực hiện Nghị quyết phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, bảo đảm kịp thời tháo gỡ, giải quyết ngay tại cơ sở các vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện, báo cáo cơ quan có thẩm quyền để có hướng dẫn phù hợp trong trường hợp vượt quá thẩm quyền.

### **Phần III**

#### **ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 1211/2016/UBTVQH13 VÀ TIẾP TỤC THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ, LÀM ĐIỂM MỘT SỐ ĐVHC CẤP TỈNH TRONG GIAI ĐOẠN 2022-2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

##### **I. ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 1211/2016/UBTVQH13**

###### **1. Mục tiêu sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13**

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về tiêu chuẩn của ĐVHC phù hợp với từng loại hình ĐVHC, đặc biệt là các ĐVHC đô thị và ĐVHC có yếu tố đặc thù về an ninh quốc phòng, miền núi, vùng cao; trên cơ sở đó quy định điều

khoản áp dụng đối với việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC, làm căn cứ tiếp tục sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã và thí điểm ở cấp tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Khắc phục các hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTHQH13 để việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC phù hợp hơn với thực tế, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đô thị của đất nước.

## **2. Quan điểm sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13**

- Thể chế hóa các chủ trương của Đảng và cụ thể hóa quy định của Quốc hội về sắp xếp ĐVHC các cấp và phát triển đô thị theo tinh thần Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII, Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019);

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, nhất là quy định về sắp xếp ĐVHC các cấp có liên quan chặt chẽ với quy định về tiêu chuẩn của ĐVHC và việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC;

- Kế thừa các quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đã được thực tiễn kiểm nghiệm là hợp lý, đúng đắn; sửa đổi những quy định không còn phù hợp, vướng mắc, bất cập; đồng thời bổ sung những vấn đề mới và đã rõ qua quá trình tổng kết thực hiện.

## **3. Đề xuất những nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13**

Trên cơ sở kế thừa những quy định còn phù hợp của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, dự kiến sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:

a) Bổ sung quy định mới, gồm:

Bổ sung 01 điều (Điều 5a) quy định về tiêu chuẩn của thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, gồm các tiêu chuẩn về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số ĐVHC trực thuộc, loại đô thị và cơ cấu trình độ phát triển kinh tế - xã hội theo hướng có phân biệt cao hơn so với các đô thị cấp huyện khác, như: (1) quy mô dân số từ 250.000 người trở lên (Quận là 200.000 người, thành phố thuộc tỉnh là 180.000 người, thị xã là 120.000 người); (2) diện tích tự nhiên từ 150 km<sup>2</sup> (giữ nguyên như quy định hiện nay); (3) tỷ lệ số phường trên tổng số ĐVHC cấp xã từ 70% trở lên (thành phố thuộc tỉnh là 65%, thị xã là 50%); (4) trình độ phát triển đô thị từ loại II trở lên (thành phố thuộc tỉnh là loại III, thị xã

là loại IV); (5) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt tiêu chuẩn quy định (tiêu chuẩn cụ thể theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết).

b) Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 cho phù hợp, gồm:

- Sửa đổi quy định về tiêu chuẩn quy mô dân số của tỉnh, huyện, xã miền núi, vùng cao (khoản 1 các điều 1, 2 và 3) theo hướng tỉnh, huyện, xã miền núi, vùng cao có diện tích tự nhiên rộng hơn từ 150% trở lên so với mức tiêu chuẩn chung thì quy mô dân số được giảm 25% so với quy định để phù hợp với đặc thù của đơn vị hành chính miền núi, vùng cao có diện tích tự nhiên lớn, địa hình phức tạp, dân số ít.

- Sửa đổi quy định về tiêu chuẩn quy mô dân số của thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận (khoản 1 của các điều 5, 6, 7) theo hướng tăng (20%) tiêu chuẩn này để phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. Đồng thời, sửa đổi quy định tiêu chuẩn diện tích tự nhiên của thị xã (khoản 2 Điều 7) từ 100 km<sup>2</sup> trở lên để phù hợp với quy mô của thị xã trong tổng thể ĐVHC đô thị ở cấp huyện

- Sửa đổi, bổ sung quy định tiêu chuẩn về hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị đối với quận, phường (tại khoản 5 Điều 7, khoản 4 Điều 8) và tiêu chuẩn về loại đô thị của ĐVHC ở hải đảo (Điều 11) theo hướng quy định rõ các tiêu này phải được cấp có thẩm quyền đánh giá trước khi thành lập, điều chỉnh ĐVHC.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về áp dụng Nghị quyết để phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp ĐVHC các cấp, theo đó:

- Các ĐVHC hiện nay phải được rà soát, đánh giá theo tiêu chuẩn (mới) quy định tại Nghị quyết. Trường hợp không đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên của ĐVHC thì tiến hành nhập, sắp xếp theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp các ĐVHC, trừ các trường hợp sau: (1) Các ĐVHC cấp huyện, cấp xã đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 (trừ trường hợp địa phương vẫn có nhu cầu tiếp tục sắp xếp); (2) Có điều kiện vị trí địa lý, địa hình biệt lập với các ĐVHC khác (ở hải đảo, cù lao); (3) Có tiêu chuẩn quy mô dân số hoặc diện tích tự nhiên cao hơn từ 200% trở lên so với tiêu chuẩn chung; (4) Các trường hợp đặc biệt đặc thù khác quy định tại Nghị quyết.

+ Không thực hiện chia ĐVHC các cấp, trừ trường hợp đặc biệt để đáp ứng yêu cầu về bảo vệ chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh do Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

+ Việc thành lập, điều chỉnh địa giới ĐVHC phải đạt các tiêu chuẩn (mới) của ĐVHC tương ứng quy định tại Nghị quyết, trừ những trường hợp:

(1) Trường hợp đặc biệt để đáp ứng yêu cầu về bảo vệ chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh, bảo tồn, phát triển di sản văn hóa, lịch sử và du lịch quốc gia thì việc thành lập, điều chỉnh địa giới ĐVHC đô thị được cơ quan có thẩm quyền quyết định theo từng trường hợp cụ thể trước khi đạt được những tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết này; (2) áp dụng 50% tiêu chuẩn quy mô dân số với thành lập ĐVHC đô thị ở miền núi, vùng cao, biên giới hoặc khu vực có giá trị đặc biệt về di sản văn hóa, lịch sử và du lịch đã được cấp có thẩm quyền công nhận ở cấp quốc gia và quốc tế<sup>20</sup>; (3) áp dụng 50% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên đối với thành lập đơn vị hành chính đô thị trên cơ sở 01 ĐVHC cùng cấp mà không làm tăng đơn vị hành chính<sup>21</sup>.

## **II. TIẾP TỤC THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ VÀ LÀM ĐIỂM MỘT SỐ ĐVHC CẤP TỈNH TRONG GIAI ĐOẠN 2022-2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

Trên cơ sở sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 nêu trên, tiếp tục thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã và làm điểm một số ĐVHC cấp tỉnh trong giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030 như sau:

### **1. Mục tiêu**

- Từ năm 2022 đến năm 2026 thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã và làm điểm sắp xếp một số ĐVHC cấp tỉnh chưa đạt 50% một trong hai tiêu chuẩn (tiêu chuẩn còn lại chưa đạt 100%) về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định;

- Đến năm 2030, hoàn thành việc sắp xếp ĐVHC các cấp phù hợp với tiêu chuẩn ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung và phù hợp với quy hoạch tổng thể ĐVHC của cả nước.

### **2. Quan điểm**

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất từ trung ương đến cơ sở; đề cao tinh thần, trách nhiệm của tập thể và cá nhân người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã và làm điểm sắp xếp một số ĐVHC cấp tỉnh;

- Tăng cường tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân;

- Thực hiện có trọng tâm, trọng điểm với lộ trình phù hợp, nơi nào thuận lợi thì tiến hành làm trước. Gắn việc sắp xếp ĐVHC các cấp với việc đổi mới,

<sup>20</sup> Giữ như quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13

<sup>21</sup> Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 quy định không áp dụng tiêu chuẩn diện tích tự nhiên trong trường hợp này

sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo xây dựng chính quyền địa phương tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Việc sắp xếp ĐVHC các cấp ngoài căn cứ theo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số thì còn phải chú trọng đến các yếu tố về lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý – tự nhiên, cộng đồng dân cư để bảo đảm sự kế thừa, ổn định, tạo thuận lợi trong hoạt động quản lý nhà nước, bảo đảm ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội;

- Trong thời gian thực hiện sắp xếp ĐVHC các cấp thì số lượng cấp phó và biên chế công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị do sáp nhập, hợp nhất có thể cao hơn quy định, nhưng cần quy định rõ thời hạn sắp xếp để bảo đảm giảm về đúng số lượng quy định.

### 3. Nguyên tắc

a) Không tiến hành sắp xếp đối với ĐVHC các cấp sau đây:

- Các ĐVHC đã thực hiện sắp xếp ở giai đoạn 2019-2021 (trừ trường hợp địa phương có nhu cầu).

- Các ĐVHC thuộc diện phải sắp xếp nhưng có một trong các yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, văn hóa truyền thống dân tộc khác biệt so với ĐVHC cùng cấp liền kề.

b) ĐVHC mới sau khi sáp nhập phải đạt một trong các tiêu chí: (1) có 1 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên hoặc dân số đạt từ 100% trở lên theo quy định; (2) tiêu chuẩn diện tích tự nhiên hoặc dân số còn lại phải đạt trên 50% theo quy định (trừ trường hợp có yếu tố đặc thù về an ninh, quốc phòng theo quy định).

### 4. Kế hoạch, lộ trình trong giai đoạn 2022-2026 và định hướng đến năm 2030

a) Giai đoạn 2022-2026

- Sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã (trừ các trường hợp không tiến hành sắp xếp theo nguyên tắc nêu trên)

+ Thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã không đạt 50% cả 2 tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và dân số chưa thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019-2021<sup>22</sup>;

<sup>22</sup> Theo đó: (1) Tiến hành sắp xếp 10 ĐVHC cấp huyện (huyện miền núi có 5 đơn vị, huyện đồng bằng có 1 đơn vị, thị xã có 2 đơn vị, huyện đảo có 2 đơn vị) không đạt 50% của cả 02 tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và dân số; (2) Tiến hành sắp xếp 180 ĐVHC cấp xã (xã miền núi có 67 đơn vị; xã đồng bằng có 95 đơn vị; phường thuộc quận có 3 đơn vị; phường thuộc thị xã có 1 đơn vị và thị trấn có 14 đơn vị) không đạt 50% của cả 02 tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và dân số.

+ Sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã không đạt 100% của cả 2 tiêu chuẩn nhưng trong đó có 1 tiêu chuẩn dưới 50% về diện tích tự nhiên hoặc dân số theo quy định<sup>23</sup>;

+ Các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp.

- Thực hiện làm điểm việc sắp xếp một số ĐVHC cấp tỉnh có diện tích tự nhiên nhỏ, mật độ dân số đông, có khó khăn về quỹ đất dành cho không gian phát triển hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh (các tỉnh làm điểm sẽ trình Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, xem xét cụ thể từng trường hợp).

b) Định hướng giai đoạn 2026-2030 hoàn thành việc sắp xếp ĐVHC các cấp không đạt tiêu chuẩn theo quy định, bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung và phù hợp với quy hoạch tổng thể ĐVHC của cả nước.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Năm 2021:

- Tháng 8/2021: Báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết quả tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và việc thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 trình Chính phủ đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

- Tháng 9/2021: Căn cứ tiêu chuẩn ĐVHC tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (đã được sửa đổi, bổ sung), xây dựng Đề án thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã và thực hiện làm điểm sắp xếp một số ĐVHC cấp tỉnh trong các năm 2022-2026 và định hướng đến năm 2030 trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Quý IV năm 2021:

+ Trình Ban Cán sự đảng Chính phủ đề trình Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương xem xét thông qua Đề án thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã và thực hiện làm điểm sắp xếp một số ĐVHC cấp tỉnh trong các năm 2022-2026 và định hướng đến năm 2030.

<sup>23</sup> Theo đó: (1) Tiến hành sắp xếp 103 đơn vị hành chính cấp huyện (huyện miền núi có 27 đơn vị, đồng bằng có 35 đơn vị, quận có 1 đơn vị, thị xã có 7 đơn vị, thành phố có 19 đơn vị, huyện đảo có 4 đơn vị) chưa đạt 100% của cả 02 tiêu chuẩn diện tích và dân số, trong đó có 01 tiêu chuẩn chưa đạt 50%; (2) Tiến hành sắp xếp 2.775 đơn vị hành chính cấp xã (xã miền núi có 745 đơn vị; xã đồng bằng có 1.540 đơn vị; xã hải đảo có 1 đơn vị; phường thuộc quận có 136 đơn vị; phường thuộc thành phố có 65 đơn vị; phường thuộc thị xã có 5 đơn vị; thị trấn có 103 đơn vị) chưa đạt 100% của cả hai tiêu chuẩn diện tích và dân số, trong đó có 01 tiêu chuẩn chưa đạt 50%.

+ Sau khi Đề án được Ban Chấp hành Trung ương thông qua, xây dựng Nghị quyết về thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã và thực hiện làm điểm sắp xếp một số ĐVHC cấp tỉnh trong các năm 2022-2026 và định hướng đến năm 2030 trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, ban hành.

2. Từ quý I/2022: Tiến hành sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã và làm điểm ở cấp tỉnh theo kế hoạch, lộ trình đề ra.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC và việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021, Bộ Nội vụ trình Chính phủ xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, CQĐP.

**BỘ TRƯỞNG**

**Phạm Thị Thanh Trà**

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

*Dự thảo***TỜ TRÌNH****Về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Văn bản số 775/UBTVQH14-PL ngày 24/3/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 2788/VPCP-QHĐP ngày 27/4/2021 của Văn phòng Chính phủ về ban hành cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thừa Thiên Huế, Bộ Nội vụ trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ VÀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT****1. Sự cần thiết**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13) làm cơ sở cho việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính (ĐVHC) và phân loại ĐVHC các cấp. Trong quá trình thực hiện, các tiêu chuẩn của ĐVHC đã đáp ứng được yêu cầu thực tế đặt ra, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về hạn chế chia tách, khuyến khích nhập đơn vị hành chính các cấp; đồng thời căn cứ vào các tiêu chuẩn này, Bộ Nội vụ đã tham mưu trình Chính phủ để trình Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo và ban hành những văn bản thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị

Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả<sup>1</sup>.

Việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính và sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2019-2021 đã đạt được kết quả bước đầu, cơ bản phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương và đã khắc phục được tình trạng chia tách làm tăng ĐVHC trong các nhiệm kỳ trước. Đến nay, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành 85 Nghị quyết về thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, bước đầu giảm được 08 ĐVHC cấp huyện (từ 713 đơn vị xuống còn 705 đơn vị), giảm 563 ĐVHC cấp xã (từ 11.162 đơn vị xuống còn 10.599 đơn vị) phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa ở các địa phương. Theo đó, các ĐVHC nông thôn có xu hướng giảm (giảm: 18 huyện, 707 xã, do nhập hoặc chuyển thành ĐVHC đô thị); các ĐVHC đô thị có xu hướng tăng nhanh (tăng: 13 thành phố thuộc tỉnh, 138 phường và 06 thị trấn<sup>2</sup>) và đặc biệt là thực hiện được mô hình “thành phố trong Thành phố” (thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh). Các ĐVHC cấp huyện, cấp xã hình thành mới trong quá trình sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 đã được sự đồng thuận của các cấp, các ngành, nhất là của Nhân dân, sau khi sắp xếp đã hoạt động ổn định, góp phần quan trọng vào thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, giảm chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước...

Tuy nhiên, cùng với các kết quả đạt được nêu trên, trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đã phát sinh những bất cập cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, cụ thể là:

- Tiêu chuẩn của đơn vị hành chính ở nông thôn tuy có sự phân biệt giữa địa bàn miền núi, vùng cao với các địa bàn còn lại nhưng chưa thực sự phù hợp với đặc thù của đơn vị hành chính miền núi, vùng cao có diện tích tự nhiên lớn, địa hình phức tạp nhưng dân số ít.

- Chưa có sự phân biệt giữa tiêu chuẩn của thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương với tiêu chuẩn của thành phố thuộc tỉnh.

- Quy mô diện tích tự nhiên của thị xã lớn hơn thành phố thuộc tỉnh, trong khi đó trên thực tế thì thị xã có quy mô kinh tế và trình độ phát triển thấp hơn thành phố thuộc tỉnh.

<sup>1</sup> Tại khoản 2 mục II Nghị quyết số 18-NQ/TW đã chỉ đạo: Đến năm 2021 “Sắp xếp thu gọn hợp lý các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số, diện tích tự nhiên và giảm số lượng thôn, tổ dân phố”; Từ năm 2021 đến năm 2030 “Cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định”.

Căn cứ chỉ đạo của Trung ương nêu trên, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã; Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019; Chính phủ ban hành Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 ban hành kèm theo Kế hoạch thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 – 2021.

<sup>2</sup> Giảm 03 quận và không thay đổi số lượng thị xã.

- Việc đánh giá tiêu chuẩn về phân loại đô thị đối với quận, phường, ĐVHC ở hải đảo chưa được quy định rõ, dẫn tới việc thực hiện thành lập, điều chỉnh địa giới các ĐVHC này còn khó khăn.

- Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 chỉ quy định khuyến khích việc nhập các đơn vị hành chính, chưa quy định việc phải nhập đối với đơn vị hành chính có quy mô nhỏ về diện tích tự nhiên và dân số.

- Chưa quy định rõ các trường hợp được áp dụng cụ thể về thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính đô thị có yếu tố đặc thù, đặc biệt.

Từ những bất cập nêu trên việc xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 là cần thiết.

## **2. Căn cứ xây dựng Nghị quyết**

- Văn kiện Đại hội XIII của Đảng có yêu cầu nhiệm vụ “tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã và nghiên cứu triển khai thực hiện ở cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể ĐVHC các cấp” (mục III.2.4 Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành điều lệ Đảng).

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương đã sửa đổi khoản 1, Điều 128 Luật tổ chức chính quyền địa phương (đã bỏ nội dung quy định về ổn định số lượng ĐVHC các cấp).

- Căn cứ kết quả sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 ở 45 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi có ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc diện phải sắp xếp), Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có Văn bản số 775/UBTVQH14-PL ngày 24/3/2021 đề nghị Chính phủ khẩn trương tổng kết việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn của ĐVHC quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đồng thời với tổng kết việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021 quy định theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14; trên cơ sở tổng kết, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 cho phù hợp (trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong tháng 8 năm 2021). Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ này (Văn bản số 2788/VPCP-QHĐP ngày 27/4/2021 của Văn phòng Chính phủ).

## **3. Quá trình xây dựng Nghị quyết**

Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau đây:

- Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021; làm

rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, vướng mắc và đề xuất giải pháp sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện;

- Thành lập Ban soạn thảo và Tổ Biên tập; xây dựng Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và các văn bản liên quan gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương; đồng thời, đăng tải Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Nội vụ để lấy ý kiến Nhân dân;

- Căn cứ ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết gửi Bộ Tư pháp thẩm định;

- Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình Chính phủ để Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định.

## II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

### 1. Mục đích

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về tiêu chuẩn của ĐVHC phù hợp với từng loại hình ĐVHC, đặc biệt là các ĐVHC đô thị và ĐVHC có yếu tố đặc thù về an ninh quốc phòng, miền núi, vùng cao; trên cơ sở đó quy định điều khoản áp dụng đối với việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC, làm căn cứ tiếp tục sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã và làm điểm ở cấp tỉnh giai đoạn 2022 - 2026 và định hướng đến năm 2030;

- Khắc phục các hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 để việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC phù hợp hơn với thực tế, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và đô thị của đất nước.

### 2. Quan điểm

- *Một là*, thể chế hóa các chủ trương của Đảng và cụ thể hóa các quy định của Quốc hội về sắp xếp ĐVHC các cấp và phát triển đô thị theo tinh thần Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII, Kế hoạch số 07-KH/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

- *Hai là*, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, nhất là quy định về sắp xếp ĐVHC các cấp với quy định về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính.

- *Ba là*, kế thừa các quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đã được thực tiễn kiểm nghiệm là hợp lý, đúng đắn; sửa đổi những quy định không còn phù hợp, vướng mắc, bất cập; đồng thời bổ sung những vấn đề mới đã rõ qua quá trình tổng kết thực hiện.

### III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều, trong đó Điều 1 quy định về nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13<sup>3</sup>, Điều 2 quy định về hiệu lực thi hành.

Nội dung cụ thể trong Điều 1 như sau:

1. Sửa đổi quy định về tiêu chuẩn quy mô dân số của tỉnh, huyện, xã miền núi, vùng cao (khoản 1 các điều 1, 2 và 3) theo hướng tỉnh, huyện, xã miền núi, vùng cao có diện tích tự nhiên rộng hơn từ 150% trở lên so với mức tiêu chuẩn chung thì quy mô dân số được giảm 25% so với quy định để phù hợp với đặc thù của đơn vị hành chính miền núi, vùng cao có diện tích tự nhiên lớn, địa hình phức tạp, dân số ít.

2. Bổ sung 01 điều (Điều 5a) quy định về tiêu chuẩn của thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, gồm các tiêu chuẩn về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, loại đô thị và cơ cấu trình độ phát triển kinh tế - xã hội theo hướng có phân biệt cao hơn so với các đô thị cấp huyện khác, như: (1) quy mô dân số từ 250.000 người trở lên (Quận là 200.000 người, thành phố thuộc tỉnh là 180.000 người, thị xã là 120.000 người); (2) diện tích tự nhiên từ 150 km<sup>2</sup> (giữ nguyên như quy định hiện nay); (3) tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã từ 70% trở lên (thành phố thuộc tỉnh là 65%, thị xã là 50%); (4) trình độ phát triển đô thị từ loại II trở lên (thành phố thuộc tỉnh là loại III, thị xã là loại IV); (5) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt tiêu chuẩn quy định (tiêu chuẩn cụ thể theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết).

3. Sửa đổi quy định về tiêu chuẩn quy mô dân số của thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận (khoản 1 của các điều 5, 6, 7) theo hướng tăng tiêu chuẩn này để phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. Theo đó, quy mô dân số của thành phố thuộc tỉnh từ 180.000 người trở lên, thị xã từ 120.000 người trở lên, quận từ 200.000 người trở lên<sup>4</sup>.

4. Sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị đối với quận, phường (tại khoản 5 Điều 7, khoản 4 Điều 8) theo hướng quy định rõ Bộ Xây dựng có thẩm quyền đánh giá tiêu chuẩn này để thống nhất với Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

5. Sửa đổi quy định về tiêu chuẩn diện tích tự nhiên của thị xã (khoản 2 Điều 7) từ 100 km<sup>2</sup> trở lên<sup>5</sup> để phù hợp với quy mô của thị xã trong tổng thể đơn vị hành chính đô thị ở cấp huyện.

<sup>3</sup> Sửa đổi 09 điều và bổ sung 01 điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13

<sup>4</sup> Tăng 20% so với quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13

<sup>5</sup> Giảm 50% so với quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 để phù hợp với Văn bản 262/UBTVQH14-PL ngày 17/4/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thống nhất thực hiện các quy định về điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6.

6. Sửa đổi tiêu chuẩn của đơn vị hành chính ở hải đảo theo hướng làm rõ tiêu chuẩn về loại đô thị khi thành lập đơn vị hành chính đô thị ở hải đảo. Theo đó, đơn vị hành chính đô thị ở hải đảo sẽ được cấp có thẩm quyền công nhận loại tương ứng trước khi thành lập.

#### 7. Sửa đổi quy định về áp dụng Nghị quyết (các khoản 1, 2 và 3 Điều 31)

Điều khoản áp dụng tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 được xây dựng theo quan điểm giữ ổn định số lượng và hạn chế chia ĐVHC các cấp. Đến nay, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp ĐVHC các cấp, dự thảo Nghị định sửa đổi theo hướng:

- Các ĐVHC hiện nay phải được rà soát, đánh giá theo tiêu chuẩn (mới) quy định tại Nghị quyết. Trường hợp không đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên của ĐVHC thì tiến hành nhập, sắp xếp theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp các ĐVHC, trừ các trường hợp sau: (1) Các ĐVHC cấp huyện, cấp xã đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 (trừ trường hợp địa phương vẫn có nhu cầu tiếp tục sắp xếp); (2) Có điều kiện vị trí địa lý, địa hình biệt lập với các ĐVHC khác (ở hải đảo, cù lao); (3) Có tiêu chuẩn quy mô dân số hoặc diện tích tự nhiên cao hơn từ 200% trở lên so với tiêu chuẩn chung; (4) Các trường hợp đặc biệt đặc thù khác quy định tại Nghị quyết.

- Không thực hiện chia ĐVHC các cấp, trừ trường hợp đặc biệt để đáp ứng yêu cầu về bảo vệ chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh do Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

- Việc thành lập, điều chỉnh địa giới ĐVHC phải đạt các tiêu chuẩn mới của ĐVHC tương ứng quy định tại Nghị quyết, trừ những trường hợp: (1) Trường hợp đặc biệt để đáp ứng yêu cầu về bảo vệ chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh, bảo tồn, phát triển di sản văn hóa, lịch sử và du lịch quốc gia thì việc thành lập, điều chỉnh địa giới ĐVHC đô thị được cơ quan có thẩm quyền quyết định theo từng trường hợp cụ thể trước khi đạt được những tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết; (2) áp dụng 50% tiêu chuẩn quy mô dân số với thành lập ĐVHC đô thị ở miền núi, vùng cao, biên giới hoặc khu vực có giá trị đặc biệt về di sản văn hóa, lịch sử và du lịch đã được cấp có thẩm quyền công nhận ở cấp quốc gia và quốc tế<sup>6</sup>; (3) áp dụng 50% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên đối với thành lập đơn vị hành chính đô thị trên cơ sở 01 ĐVHC cùng cấp mà không làm tăng đơn vị hành chính<sup>7</sup>.

#### IV. TIẾP THU VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Công văn số ... ngày ... tháng ... năm 2021 (kèm theo), Bộ Nội vụ xin tiếp thu và giải trình như sau:

##### 1. Những nội dung tiếp thu

.....

<sup>6</sup> Giữ như quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13

<sup>7</sup> Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 quy định không áp dụng tiêu chuẩn diện tích tự nhiên trong trường hợp này

## 2. Những nội dung giải trình

.....

Trên đây là Tờ trình về xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

### *Nơi nhận:*

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTgTTCP Trương Hòa Bình (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, Vụ PC, CQĐP (03b).

**BỘ TRƯỞNG**

**Phạm Thị Thanh Trà**

Nghị quyết số: /2021/UBTVQH15

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

***Dự thảo lần 1***

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Căn cứ Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);*

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);*

*Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số /TTr-CP ngày tháng năm 2021, Báo cáo thẩm tra số /TTr-CP ngày tháng năm 2021 của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính**

**1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:**

**“Điều 1. Tiêu chuẩn của tỉnh**

**1. Quy mô dân số:**

a) Tỉnh miền núi, vùng cao từ 900.000 người trở lên. Trường hợp tỉnh có diện tích tự nhiên từ 150% trở lên so với mức tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thì quy mô dân số từ 700.000 người trở lên.

b) Tỉnh không thuộc điểm a khoản này từ 1.400.000 người trở lên.

**2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 như sau:**

**“Điều 2. Tiêu chuẩn của huyện**

**1. Quy mô dân số:**

a) Huyện miền núi, vùng cao từ 80.000 người trở lên. Trường hợp huyện có diện tích tự nhiên từ 150% trở lên so với mức tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thì quy mô dân số từ 60.000 người trở lên;

b) Huyện không thuộc điểm a khoản này từ 120.000 người trở lên.”

**3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:****“Điều 3. Tiêu chuẩn của xã****1. Quy mô dân số:**

a) Xã miền núi, vùng cao từ 5.000 người trở lên; Trường hợp xã có diện tích tự nhiên từ 150% trở lên so với mức tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thì quy mô dân số từ 4.000 người trở lên;

b) Xã không thuộc điểm a khoản này từ 8.000 người trở lên.”

**4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:****“Điều 5. Tiêu chuẩn của thành phố thuộc tỉnh**

1. Quy mô dân số từ 180.000 người trở lên.”

**5. Bổ sung Điều 5a như sau**

**“Điều 5a. Tiêu chuẩn của thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương**

1. Quy mô dân số từ 250.000 người trở lên.

2. Diện tích tự nhiên từ 150 km<sup>2</sup> trở lên.

3. Đơn vị hành chính trực thuộc:

a) Số đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc có từ 10 đơn vị trở lên;

b) Tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã từ 70% trở lên.

4. Đã được công nhận là đô thị loại I hoặc loại II; hoặc khu vực dự kiến thành lập thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương đã được phân loại đạt tiêu chí của đô thị loại I hoặc loại II.

5. Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết này.”

**6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 6 như sau:****“Điều 6. Tiêu chuẩn của thị xã**

1. Quy mô dân số từ 120.000 người trở lên;

2. Diện tích tự nhiên từ 100 km<sup>2</sup> trở lên”

**7. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1 và 5 Điều 7 như sau:**

**“Điều 7. Tiêu chuẩn của quận**

1. Quy mô dân số từ 200.000 người trở lên.

5. Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị: đã được Bộ Xây dựng công nhận đạt quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị.”

**8. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8 như sau:**

**“Điều 8. Tiêu chuẩn của phường**

4. Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị: đã được Bộ Xây dựng công nhận đạt quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị.”

**9. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:**

**“Điều 11. Tiêu chuẩn của đơn vị hành chính ở hải đảo**

Tiêu chuẩn của đơn vị hành chính ở hải đảo gồm quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số đơn vị hành chính trực thuộc, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội phải đạt từ 20% trở lên tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng quy định tại Mục 1 và Mục 2 Chương I của Nghị quyết này và được cấp có thẩm quyền công nhận loại đô thị tương ứng được quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 31 của Nghị quyết này.”

**10. Sửa đổi các khoản 1, 2 và 3 Điều 31 như sau:**

**“Điều 31. Áp dụng Nghị quyết**

1. Tiêu chuẩn của đơn vị hành chính quy định tại Chương I Nghị quyết này là căn cứ thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.

Các đơn vị hành chính được thành lập trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực phải được rà soát, đánh giá theo tiêu chuẩn quy định tại Chương I của Nghị quyết. Trường hợp không đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính thì tiến hành nhập, sắp xếp theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp các đơn vị hành chính, trừ các trường hợp sau đây:

a) Các ĐVHC cấp huyện, cấp xã đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 (trừ trường hợp cần thiết phải tiếp tục sắp xếp);

b) Có điều kiện vị trí địa lý, địa hình biệt lập với các đơn vị hành chính khác ở hải đảo, cù lao;

b) Có tiêu chuẩn quy mô dân số hoặc diện tích tự nhiên từ 200% trở lên so với mức tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết này;

c) Các đơn vị hành chính được thành lập, điều chỉnh địa giới quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

2. Không thực hiện chia đơn vị hành chính các cấp, trừ trường hợp đặc biệt để đáp ứng yêu cầu về bảo vệ chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh do Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

3. Việc thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phải đạt các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng quy định tại Chương I của Nghị quyết này, trừ những trường hợp sau đây:

a) Trường hợp đặc biệt để đáp ứng yêu cầu về bảo vệ chủ quyền quốc gia; quốc phòng, an ninh; bảo tồn, phát triển di sản văn hóa, lịch sử và du lịch quốc gia thì việc thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính đô thị được cơ quan có thẩm quyền quyết định theo từng trường hợp cụ thể trước khi đạt được những tiêu chuẩn quy định tại Chương I của Nghị quyết này.

Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội đồng ý chủ trương trước khi chỉ đạo Bộ Nội vụ (đối với thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã) tổ chức lập Đề án thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính;

b) Thành lập đơn vị hành chính đô thị ở miền núi, vùng cao, biên giới hoặc khu vực có giá trị đặc biệt về di sản văn hóa, lịch sử và du lịch đã được cấp có thẩm quyền công nhận ở cấp quốc gia và quốc tế (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này) thì tiêu chuẩn quy mô dân số có thể thấp hơn nhưng phải đạt từ 50% trở lên, các tiêu chuẩn còn lại phải đạt quy định tại Chương I của Nghị quyết này.

c) Thành lập đơn vị hành chính đô thị trên cơ sở 01 đơn vị hành chính cùng cấp mà không làm tăng đơn vị hành chính thì tiêu chuẩn diện tích tự nhiên có thể thấp hơn nhưng phải đạt từ 50% trở lên, các tiêu chuẩn còn lại phải đạt quy định tại Chương I của Nghị quyết này.”

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

*Hà Nội, ngày tháng năm 2021*  
**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  
**CHỦ TỊCH**

**Vương Đình Huệ**

**Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 1: tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội như sau:**

TT	Chỉ tiêu	Thành phố thuộc trung ương	Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương	Thành phố thuộc tỉnh	Thị xã	Thị trấn	Quận	Phường thuộc quận	Phường thuộc thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương	Phường thuộc thị xã
1	Cân đối thu chi ngân sách	Dư	Dư	Dư	Đủ	Đủ	Dư	Dư	Đủ	Đủ
2	Thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước (lần)	1,75	1,05	1,05	0,7	-	1,05	-	-	-
3	Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất (%)	Đạt bình quân của cả nước	Đạt bình quân thành phố trực thuộc trung ương	Đạt bình quân của tỉnh	Đạt bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	-	Đạt bình quân của thành phố trực thuộc trung ương	-	-	-
4	Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất (%)	Đạt bình quân của cả nước	Đạt bình quân thành phố trực thuộc trung ương	Đạt bình quân của tỉnh	Đạt bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Đạt bình quân của huyện	Đạt bình quân của thành phố trực thuộc trung ương	Đạt bình quân của quận	Đạt bình quân của thành phố	Đạt bình quân của thị xã
5	Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế	90%	85%	80%	75%	-	90%	-	-	-
6	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thành, nội thị, thị trấn, quận và phường*	90%	85%	80%	75%	65%	90%	85%	80%	70%

\* Chỉ tiêu này được xác định theo Phụ lục 2.